

GIÁ BÁN

ĐƠN-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Mỗi năm, 1.500	4.000
Bán tháng 2, 50	1.500
Bán tháng 1, 50	500

Mua báo phải trả tiền trước.
Theo và muốn gửi cho M. TRẦN
DINH-Phiên. Ai đóng quảng cáo
vào đây xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

CAI-HOÀ VÂN-TỰ

LA VOIX DU PEUPLE

CAI-HOÀ VÂN-TỰ

CAI-HOÀ VÂN-TỰ

Người biết
chữ nhiều thì
nhiều ru hoạn.
TỔ-ĐÔNG-BA

CÁI HỌA VÂN - TỰ

Từ khi có văn tự, cuộc Tấn hóa chung của loài người tiến tới một bước dài. Người sinh trên đời đầu ở chung một nước một xứ, cũng không thể thương thương qua lại, gặp mặt nhau mà nói chuyện để truyền đạt trao đổi ý - kiến cho nhau; huống người đời xưa với người hiện tại, cách nhau đến mấy ngàn đời, người phương đông với người phương tây, xa nhau đến mấy muôn dặm, làm sao mà thông tin-tức, tỏ ý-chỉ với nhau được. Thế mà nhờ có ông thần « văn-tự » kia ghi chép công việc truyền-dệ từ-tướng, thành ra không ra khỏi cửa mà bốn biển hợp lại một nhà, trong cõi trăm năm mà làm bạn cả với người thiên cổ. Kể cái công mở mang trí thức, gây hạnh phúc cho loài người thì văn - tự thật là một vị phúc-thần, đáng sùng - bái.

Tuy vậy, trên cõi đời này không có cái gì là tuyệt-đối, nghĩa là không có cái gì toàn lợi mà không có chút hại. Văn-tự cũng thế; cái phúc văn-tự, người đời đã rõ nhiều, không cần nói dài, đây chỉ nói cái họa văn-tự: Bên A - Đông, đời Châu về trước, văn-tự còn đơn giản, học-thuyết chưa phiền tạp. Dân-gian đối với chánh-trị trong nước có chỗ uất-ức bất-bình, thì làm ra bài thi ca ca để bày tỏ chút lòng ai oán; những nhà chánh-trị thường tìm lại những thi ca trong dân gian để xem xét việc chánh được hay mất. Những thi-văn ấy, kể nói không phạm tội gì, mà kể nghe có chỗ cảm động. Xem như Kinh-Thi 300 bài, hết bao nhiêu bài nói động đến thời-chánh mà không nghe người nào vì cái cơ làm thi-văn mà bị lụy bao giờ.

Từ đời Châu trở xuống, cái họa văn-tự mới khởi đầu sinh ra. Vua Lê-vương nhà Châu làm đều bạo-ngược, dân gian đêm chế, vua dùng bọn đồng bóng đi dò thám những người dám chế mà bắt tội; học trò nhà học để bàn việc chánh, Từ-sản phá nhà học; Thôi-Trừ nước Tề giết vua, quan Thái-sư biến ngay trong sứ nhà ba anh em bị giết. Cái họa văn-tự phát - nguyên từ đó, song cũng còn thảnh thơi. Đến đời Tần, vua Tần - Thủy - Hoàng ra cái lệnh đốt sách chôn học trò, cấm yếu-ngôn ngẫu-ngữ; ai nói đến sách vở đời

xưa, chế bài đời nay thì phải tội chết; cái họa văn-tự đến đây thật là một cái họa-kiếp gồm ghê, ngày nay nhắc lại ai cũng phải rùng mình!

Họa văn - tự dữ - dội như thế, nhưng cái lợi-ích văn-tự vẫn không vì cái ác-nghịch của nhà Tần làm cho tiêu diệt hẳn đi được. Ngon lửa thì thư chưa tàn mà cơ-nghiệp để - vương nhà Tần đã thành ra khói lạnh. Mấy triệu đại nối sau, đều trông lấy nhà Tần làm gương, không ai dám đứng ra rõ một làm kẻ thù-nghịch với văn-tự nữa. Tuy vậy, cái di-độc lưu-truyền của đời Tần cứ ngấm ngấm kéo dài, không biết ngày nào mới tiêu-một. Về sau, cái họa văn - tự lại thường thấy xảy ra:

a) Đời Hán, ông Cáp-Khoan-Nhiều dâng thư, vì có câu: « Lấy pháp-luật làm kinh Thi kinh Thư... », và bị tội oán vọng, hạ-ngục mà tự tử.

b) Cùng đời ấy, ông Dương-Vân, hùn quan về nhà, gởi thơ cho người bạn, có câu: « Cây nơi núi Nam-sơn, cỏ rác không dọn, gieo một đám đậu, rụng mà làm rơm... », bị người ta vu cho là nhạo báng mà bị tội chết.

c) Đời Đông-Hán, những bọn sĩ-phu, vì những câu « thanh nghị » mà có họa « dâng-cổ » 案, đời Đường thì cái họa Thanh-lưu 清流; đời Tống thì cái họa Đạo-học; đời Minh thì cái họa Giảng-học (Đông-lâm Phục-xã).

Đó là nói qua, còn ngoài ra ông Hàn-Dũ vì bài Phất-cốt-biêu mà dấy ra Triều-Châu, ông Tô-Đông-Ba vì bài thi « Vĩnh cây cối, vĩnh muối », mà dấy ra Hoàng-Châu; ông Phương-hiến-Như bị ông Minh Thánh - Tô giết cả mười họ, mà trong dân gian ai chưa giấu những thi-văn của ông đều bị tội chết.

Cái họa văn - tự dấy đưa mãi trong mấy triệu đại mà không đời nào khởi, nghĩ cũng ghê thật. Song lẽ, những điều kể trên, còn có cái cơ, nghĩa là mượn cái tiếng « oán vọng, nhạo báng » mà gia tội, còn có một chút tội-danh, đến cái ngục văn-tự triều Mãn Thanh thì thật là không ai tưởng-tượng đến! Xin kể vài chuyện như dưới đây:

1) Về đời Ung-Chánh 雍正, có một ông quan đi chấm học trò, cấm yếu-ngôn ngẫu-ngữ; ai nói đến sách vở đời

Một tên nhỉnh họ, vì thù oán riêng mượn cái đề ấy thù dật thành tội - án: Viện có rằng chữ « duy » 維 là bỏ mất cái đầu chữ « ủng » 雍, chữ « chỉ » 止 là bỏ mất cái đầu chữ « chính » 正, thế là có lòng phản nghịch bất-thần. Ông quan ấy bị tội!

2) Lại có một người làm bài thi có chữ « Phán-Trực Thanh » 判直清. Có kẻ trích rằng: Quốc-triều hiệu là Thanh 清 mà người đem chữ « trực » 判 đặt lên trên chữ « thanh » 清, thế là phạm-thương đại-nghịch. Người ấy cũng bị tội!

(Trời nhà Nguyễn ở nước ta thì ông Nguyễn Thành, cũng vì bài thi của người con mà bị tội chết).

Than ôi! Văn tự là một giống lợi khi dùng để đạo-đặt tư-tướng, lưu-truyền sự - tích, đăng mở mang trí khôn cho loài người, mà đặc nhau lên con đường tấn-bộ chung trong thế-giới. Thế mà, đời nào cũng có kẻ dă-lam tư - lợi, lấy cơ văn-tự mà làm lụy đến tánh mạng người ta. Ông Tô Đông-Ba có câu: « Người biết chữ nhiều, thì ru-hoạn nhiều 人知字多, 禍亦多 », thật là một câu nói có lịch-duyet kinh-nghiệm vậy.

HÀ - HỮ - NHÂN

VĂN - VĂN

Khóc bạn

Đầu xanh kia đã tội tình chi,
Mà chốc tan thương chịu đắng cay!
Xương trắng đã vùi ba lớp đất,
Suối vàng riêng giận chín tầng mây.
Nỗi chìm đánh với non sông vậy,
Đau đớn ai hay nỗi nước này!
Một gánh tang bồng còn nặng trĩu,
Nỗi niềm biết tỏ với ai đây?

II
Nỗi niềm biết tỏ với ai đây?
Thăm thẳm giờ cao lại đất đây.
Đau đớn cuộc đời thương lẫn liếc,
Ở cảnh sắc có cùng đây.
Năm mở đất đỏ trông càng thảm,
Giời lệ mưa dầm khóc vẫn cay.
Chín suối hồn thiêng ai thấu nỗi,
Nợ đời chia gánh biết cùng ai?
ĐÔNG-ĐÌNH

NHÂN-TÍNH THẾ-CỐ

Dưới một ngọn đèn điện sáng lờ, trước hai cốc rượu vàng khè, ông A và ông B đối-diện nói chuyện. Chuyện gì? Chuyện chánh-trị.

Ông A - Anh theo chủ-nghĩa gì?

Ông B - Tôi theo chủ-nghĩa quân-chủ. Vậy anh thời thế nào?

Ông A - Tôi đây theo chủ - nghĩa dân-chủ.

Ông B - Thế thì tôi phải « phản-đối » anh.

Ông A - Tôi cũng « phản-đối » lại anh, chứ sao?

Hai ông cãi nhau, ông thì nhận ông không-là làm thành, ông thì nhận ông là-thoa làm thành, đáp bàn, xô ghế, làm om - sòm cả tiệm rượu.

Người chủ tiệm phải gọi cảnh-sát giải hai ông ra khỏi tiệm. Hước ra khỏi tiệm, trăng trên trời trong vắt, gió phía nam thổi đến mát rượi, hai ông bèn « đi-buê » giải tay nhau theo con đường Đông-ba, qua con đường Gia-Hội, lần-lần mò đến mấy cái nhà mà các ông sơn-dã thường mượn để làm nơi giải-trí.

— THỰC-NHIỆP —

Phép nuôi thỏ

Thủ-y: NGUYỄN-TRONG-TRÜ
(Trích trong sách « Phép nuôi thỏ », sắp xuất bản)

Cách chọn thỏ con

Trong đàn thỏ cũng có một hôm mà ăn uống cũng như nhau, thế nào cũng có con mau lớn hơn các con khác. Con mau lớn đó thường ăn rất khỏe mà lại lợi dụng được hết các chất bổ trong đồ ăn. Phải lưu ý nuôi để làm giống tại về sau thỏ con mới tốt.

Hãy coi số cân của 4 con thỏ được nuôi đến ngày tháng 3 năm 1925. Lúc cân, chúng nó được 3 tháng 8 ngày!

Con số 1 nặng 1kg380
Con số 2 nặng 1kg250
Con số 3 nặng 1kg220
Con số 4 nặng 0kg980

Con số 1 nặng hơn con số 4 đến 400 grammes (1380gr - 980gr = 400gr). Vậy con số 1 nên để làm giống; còn ba con kia loại đi.

Khi thỏ cái đẻ, xem những con nào đẻ được ít ra là 6 con mà con nó lại to lớn thì nên đánh dấu để riêng ra trong mỗi đàn 6 con thỏ con đó xem con nào xấu nhất thì vứt bớt đi 2, 3 con. Nhưng phải giấu thỏ mẹ đừng để nó biết. Những con thỏ con để lại như vậy mà được ba nhiều sữa gấp hai lần, thường. Vì thế chúng nó rất mạnh và rất mau lớn. Lại phải nhớ cho thỏ mẹ ăn thêm mỗi ngày 5 grammes thịt vụn hoặc khô đầu lọc. Đây là chưa kể tới phần đồ ăn của nó ăn hàng ngày. Còn thỏ con, khi nào có biết ăn cũng nên cho 4 con ăn thêm ngần ấy thịt vụn. (Coi lại cách nuôi thỏ con).

Hết 4 tháng bao nhiêu thỏ con của những con đó đẻ ra đều đem cân một lượt. Chỉ con được và con cái nào nặng nhất mới để làm giống còn thì đem nuôi cho béo. Muốn cần thỏ hơn nữa thì cân ngay từ lúc thỏ con thôi bú, mà cân cho đến khi nó được 6 tháng mới thôi. Chỉ lấy độ 5 con được và 20 con cái nặng nhất; đánh dấu cho khỏi lầm; rồi cứ mỗi tháng, cân 25 con được độ một lần, số cân biến vào một quyển sổ.

(Xem tiếp trang ba cột thứ ba)

NGHIỆP. LÀM NÔNG Ở VIỆT-NAM

II. - Giai cấp địa-chủ và tư-bản địa-chủ

Bài trước tôi nói: « Ở nước ta cái phạm vi của « nông nghiệp tư bản » ngày càng mở rộng thêm nhiều ». Trong chế độ « nông nghiệp tư-bản », ta phân biệt ba giai cấp (bậc người): 1. giai cấp địa-chủ: 2. giai cấp « tư-bản tá-diễn » (fermiers capitalistes); 3. giai cấp dân nghèo, đi làm thuê làm mướn cho « tư bản tá-diễn ».

Ngày xưa, phần nhiều nông dân đều cấy cấy ruộng của mình, ruộng đất chẳng có đầu cho nhiều, nhưng làm ra chừng nào thì hưởng thụ chừng ấy. Còn số người không ruộng thì thuê ruộng của nhà địa chủ, vợ con cấy cấy làm ăn, đến mùa trả số « lúa thuê » cho nhà địa chủ, còn mấy giữ phần mình. Bây giờ, không có hạng dân nghèo chỉ đem hai tay không đi bán khi lực mà nuôi thân. Nói khác ra, ngày xưa, tuy có địa chủ, có tá-diễn, nhưng cái chế độ « nông nghiệp tư bản » chưa có.

Trong trường « nông nghiệp tư bản » hoa lợi chia làm ba phần: một phần làm địa tô cho nhà địa chủ (tiền thuê đất, rente foncière); một phần làm lợi nhuận cho nhà tư bản (profit); một phần trả tiền công cho dân nghèo (salaire). Những hoa lợi ấy ở đâu mà sinh ra? Cứ một cái thì dụ mà xem thì rõ. Nhà « tư bản tá-diễn » có vốn độ 1.000 quan, đi thuê mười mẫu ruộng (mẫu ta; địa từ đến mùa mới đóng lúa cho địa chủ), về mùa gặt được 1.200 thăng lúa, giá bình thường là 3.600 quan; trừ tiền phí tổn còn hoa lợi tất cả được 2.600 quan. Nếu 1.000 quan tiền vốn của nhà tư bản cứ giữ không một nơi, không nhờ nhà công đem ra vận dụng, thì cổ nhẵn không được hoa lợi một đồng xu. Vậy cái số hoa lợi « thuần » đến mùa thu được, chính là của nhà công làm ra. Vẫn biết, dân nghèo đi làm thuê có nhân tiền công; nhưng tiền công ấy, chỉ đủ cho dân nghèo « sống » để đi làm lao động, chứ không phải định theo cái « sức làm ra » của dân nghèo (force productrice: sức sinh sản). Phần hoa lợi dân nghèo làm ra mà nhà tư bản tá-diễn giữ lấy, tức là số « hoa lợi thuần » nói trên, các nhà kinh tế học thường gọi là thặng dư giá trị (plus value). Cái thặng dư giá trị ấy không phải nhà tư bản giữ riêng luôn cho mình dân, phải chia ra một phần để trả địa tô cho địa chủ còn bao nhiêu mới là phần « lợi nhuận » của mình. Trong thì dụ trên, nhà tư bản tá-diễn trả địa tô hết độ 1.400 quan; còn lợi nhuận được 1.200 quan (1).

Đó là dựng vào địa vị một nhà kinh-tế-học mà xem xét về đường trừu tượng, nghĩa là theo những nguyên lý kinh tế học mà phân tích những yếu tố trong trường « tư-bản nông nghiệp » ra cho rõ ràng. Nếu ta nhìn ngay vào sự thực mà xem xét, thì thấy có nhiều điều hơi khác trên. Ở xứ ta, giai cấp « tư-bản tá-diễn » không phân biệt với giai cấp địa chủ lắm, nhà địa chủ đứng ra thuê dân nghèo kinh doanh đất ruộng của mình; như thế thì số hoa lợi thuần không chia làm hai mà tất cả đều vào túi nhà địa chủ. Nói khác ra, ông A có đất ruộng; ông là một nhà địa chủ;

ông lại tự mình thuê nhân công mà trồng trọt cấy ruộng; ông là một nhà tư bản; vì vậy cả địa tô và lợi nhuận ông giữ lấy một mình, không phải chia cho ai. Hạng người như ông A đó làm thành giai cấp « tư-bản địa chủ » (propriétaires-capitalistes). Các nhà tư-bản nước ngoài đến kinh doanh đồn điền ở xứ ta, và một phần bành dầy địa chủ lớn người bản xứ đều thuộc về giai cấp này.

Ở trong Nam-kỳ, có rất nhiều nhà « tư bản địa chủ » lớn. Các số cao-su, số ca phê, và đồn điền trồng những nông-sản làm nguyên - liệu cho công nghiệp, phần lớn đều về tay các nhà tư bản nước ngoài đến khai khẩn, và đứng ra thuê dân nghèo trồng trọt. Những hội người Pháp như hội « Đồn - điền Cam-Tiên », hội « Đất đỏ », hội « Cao-su » đều có tính chất « tư bản địa-chủ » cả. Ngoài ra, các nhà địa chủ lớn Việt-Nam cũng có kẻ tự mình làm lấy đất ruộng, nhưng họ lấy ít làm; về năm 1926, những số đồn điền của các nhà « tư bản địa chủ » trên 100 mẫu tây, tính tất cả được 32.420 mẫu (các số từ 100 đến 500 mẫu cộng được 4.300 mẫu; các số từ 500 đến 1.000 mẫu cộng được 4.950 mẫu; các số trên 1.000 mẫu cộng được đến 32.420 mẫu tây) - Ở Bắc-kỳ các đồn điền trên 100 mẫu tây, mà nhà địa chủ đứng ra kinh doanh, cộng cả được 13.800 mẫu (2). Ở Trung kỳ, đồn điền lớn không có, trừ ra mấy số ở Kontoum; chế độ tá-diễn (xem dưới đây) cũng ít lắm. Các nhà địa chủ có số vài ba chục mẫu ta sản rất nhiều, họ không cho « tư bản tá-diễn » thuê, phần nhiều đều tự đứng ra thuê dân nghèo kinh doanh lấy, nên ta có thể cho vào hạng « tư bản địa chủ ».

Cơ sở của « tư bản nông nghiệp » là sự dùng dân nghèo mà kinh doanh đất ruộng. Ở nước ta, tư bản và địa chủ làm một giai cấp; nhưng tình thế dân nghèo không phải vì đó mà thay đổi. Vì vậy, ta có thể nói rằng phạm vi « tư bản nông nghiệp » ở Việt-Nam hiện nay đã rộng và càng ngày càng mở mang thêm.

Ngoài ra, ở nước ta, lại có giai cấp tá-diễn. Cứ xem bề ngoài thì hạng này tức là một giai cấp trong « tư bản nông nghiệp » « tư bản tá-diễn »; nhưng xét ra cho kỹ thì họ làm thành một giai cấp riêng, có thể xem như là tiểu nông và trung nông, sau sẽ bàn rõ.

VĂN-ĐÌNH

(1) Ở Quảng Trị, Quảng-Binh, tủa phí mỗi mẫu ruộng (mẫu ta) như thế này:
1. Tiền giống 20 quan;
2. Tiền cấy 30 quan;
3. Tiền cấy 25 quan;
4. Tiền gặt 20 quan;
Cộng cả là 95 quan. Tính cấp mỗi mẫu tủa phí 100 quan - Còn địa tô, thường mỗi mẫu ruộng (mẫu ta) phải trả 120 quan; lại thuê 2 rạ đất khô để gieo mạ độ 20 quan; cộng mỗi mẫu 140 quan địa tô.
(2) Đó là tính theo những đất đai đã trồng trọt; tính theo đất đai chưa trồng thì nhiều hơn xấp mấy lần. Như, hội Société du Domaine du Kéboe trung đến 2.392 mẫu tây, mà chỉ có 116 mẫu là đã kinh doanh còn mấy thì còn bị rầy chừa.

SÁCH NÊN XEM
GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC
quyền thượng và quyền hạ
Giá mỗi quyển 0\$20

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

Thử lệ thi vào trường Cao đẳng Hanoi về niên khóa 1930-1931

Các đơn xin thi vào các ban trong trường Cao đẳng cũng phải có đính theo các giấy mà chúng thực như đơn xin vào học và phải nộp trước ngày 1er Juillet về trường Mỹ-thuật, trước ngày 10 Juillet về các trường khác.

A - Thi phổ thông

Sự rằng học sinh có văn bằng kể trên không đủ nên mỗi một kỳ thi vào trường Y-học, Thú-y, Sư-phạm, Canh-nông, Công-chiến và Thương-mại cho học sinh Việt-nam có bằng Cao đẳng tiểu-học Pháp-Việt và ít nhất là 20 tuổi. Kỳ-thi đó sẽ mở năm hai ngày 11 và 12 Aout ở Hanoi, Huế, Saigon và Pao-mi-pen, chúng cho thí-sinh các ban và cử có thí viết thôi.

Các bài thi (theo trong chương trình cấp Cao đẳng tiểu-học Pháp-Việt) như sau đây:

- 1) Một bài luận Pháp văn
 - 2) Một bài về toán học với một bài tính
 - 3) Một bài tùy ý thí-sinh chọn trong các môn sau đây: Luận-lý, Địa-dư, Vật-lý-học, cách-tri. Các môn ấy thí-sinh chọn trước, phải nói trong đơn xin thi.
- Các thí-sinh trúng tuyển trong kỳ thi phổ-thông sẽ được theo thứ tự mà cho vào học trong các ban, hoặc vào ban thí-sinh muốn học. Số học bằng cũng tùy ở những người có giấy chứng thực rằng nghèo túng mà cho. Trường Cao đẳng sư-phạm chỉ nhận các học-sinh có học-bằng được lưu trú thôi.

B - Thi riêng từng ban

Ngài các học-sinh có văn bằng mà được vào học và các thí-sinh trúng tuyển về kỳ thi phổ thông nơi trên thí-lai con đề danh ở chỗ ở trường Công-Chiến và trường Thương-Mại cho các thí-sinh về kỳ thi riêng theo như nghị định từ trước ra bài trường Mỹ-thuật (nghị định ngày 29 Septembre 1928 về trường Thương-mại và nghị định ngày 2 Avril 1925 về trường Công-chiến).

Các thí-sinh dự vào kỳ thi riêng sẽ không được phải có bằng cấp gì cả tùy vậy chỉ những viên chức trong sự Ban-chánh và Võ-tuyến-diện mới thí vào ban Ban-chánh và Võ-tuyến-diện thí trường Thương-mại thôi. Đối với những viên chức đó đơn xin chỉ phải đính theo một bản giấy chứng thực ban-chánh của mình do viên chức có văn bằng làm là đủ.

Kỳ thi này chỉ có bài thí viết thôi.

Cũng có thể đề ra một vài chỗ tại:

- 1) Trường Canh-nông và Lâm-nghiệp cho các học-sinh có bằng tốt nghiệp tại trường Canh-nông thực hành và cho thí vào theo như điều thứ 7 trong đơn nghị định 30 Mars 1925.

2) Trường Công-Chiến cho những người chuyên môn của sự ở các ở Công-chiến và trung tuyển trong kỳ thi theo nghị định ngày 15 Mai 1929 sửa lại theo nghị định ngày 22 Octobre 1924.

Thí-sinh vào trường Công-chiến chỉ phải đính theo đơn xin học của mình một bản chứng thực rằng mình là chuyên môn của sự là đủ.

Các học-sinh trường Mỹ-thuật thí chỉ tuyển bằng cách khảo thí. Các thí-sinh vào trường Mỹ-thuật thí có văn bằng gì phải thí kỳ thi riêng theo như thể lệ đã định trong đơn nghị định ngày 19 Mars 1925 về ban Mỹ-thuật và đơn nghị định ngày 1er Octobre 1926, có đơn nghị định ngày 13 Septembre 1929 sửa lại về ban kiến trúc.

Mỗi kỳ thi riêng do mở ở Hanoi, Huế, Saigon và Pnom-Penh (về ban Mỹ-thuật thí) ở các nơi ở Việt-nam nữa thí là thí vào học mà cũng là thí lấy học-bằng.

Ngày thi định như sau đây:

Tại vào trường { ban Kiến-trúc: 18 Juillet
Mỹ-thuật { ban Hội-học: 28 Juillet

Thí vào trường Thương-mại: 7 Aout
Thí vào trường Công-chiến: 4 Aout
Thí vào trường Cao đẳng Canh-nông: 31 Juillet

Thí vào trường Cao đẳng Công-chiến: 7 Aout

Người biết chuyện

THỜ-THIỆN

PHÚ-VANG

Việc canh tuần ở làng

Gôi 10 Mai hồi 10h.30 tại gần bên

đó làng Tiên-nôn, có người cư-lý tên là Phan đi ngang qua, gặp lý-trưởng, kiểm-nhà và tui dân canh, bị bọn ấy bắt lại, tra xét không có gì, nhưng cũng không chịu cho đi; đánh đập tới kéo đến, đến đó canh sai lại.

Xai gần một giờ đồng hồ rồi lý-

trưởng và kiểm-nhà đến nói: « Bấy giờ tha chủ ra, thì trước hết chủ phải nghĩ công lao của chúng tôi được theo chủ từ hồi này đến giờ, có thể thí chúng tôi mở sai cho ma đi. Ba lần hồi như vậy, Phu trả lời rằng: « cực quá, như ơn quí ông đó thôi ». Sau lý-trưởng và kiểm-nhà biểu tui dân canh lục trong lung Phu, thấy được \$15 tại biểu mở sai ra, và biểu lại quản mua \$15 rượu đem lại rồi cho đi. Chao ôi, nuốt sao cho xuống?

H. V. N. lại cáo

THANH-HÓA

(HAM-RÔNG)

Sau ngày 1er Mai vừa rồi

Sau ngày 1er Mai, có xảy ra việc rải truyền đơn trong các công-sứ; anh em thợ-tiền ở nhà máy diêm Ham-rông đều cầu tăng tiền lương mỗi ngày. Ông chủ trong số liền mời ông Chủ-chính ở Hanoi về thương lượng. Ông này đã bằng lòng tăng.

C. N.

(HÀU-LỘC)

Không phải Cộng-sản!

Hôm 29 Avril 1930, hồi 9 giờ sáng, viên Chánh-tổng tổng Đại lý và tên Chánh, lệ-binh huyện Hậu-lộc được giặc sức đi đốc tuần. Bọn ấy thấy một miếng giấy đỏ treo ở ruộng lúa tên Chánh làng Phương-linh, liền bắt trái tên Chánh đem về đình làng ấy tra hỏi, tên Chánh nói vì ruộng nó chín trước, mấy đàn chim đi đứng dưng, đến 3 phá quá nên phải làm cái bó như cầm là có dễ nắm chim.

Cần chuyên có thể mà các viên thừa hành hoặc cho là có Cộng-sản dọa nạt họ kia. Nghe đầu Chánh phải mất một số tiền để chuộc tội!

Nấn chim mà cũng Cộng-sản, Thế có lạ không?!

Đan-tà-t

Ước thật!

Nguyên làng Bạch-thỏ chúng tôi có ba mẫu ruộng công. Mỗi năm được bao nhiêu hoa lợi thì tên lý-trưởng Trương-linh-Lung nhậu giữ cả. Nay gặp lúc cơm gạo khan hiếm, dân nghèo chúng tôi chỉ còn trông cậy vào mấy thùng lúa công để ăn

cho qua cơn đói. Ngờ đâu khi hồi thí lý-trưởng không cho lại chút mống thậm tệ.

Bất đắc dĩ dân chúng tôi đã làm đơn kêu nại huyện; kêu đã non một tháng nay mà chưa thấy quan xét xử ra sao cả. Ước thật!

Dân nghèo

NGHỆ - AN

(THANH-CHƯƠNG)

Việc phá đồn điền

Trong số báo trước có đăng bài lại cáo của một người dân Cai-ngao nói về việc này, (bị tòa Kiểm-đuyệt bỏ trọn bài). Nay thấy Võ-tuyến-diện Arip cũng đăng về việc này mà bản luận một cách khác. Xin theo tin đó mà lược dịch sau đây:

Sau những sự tiền trừ và bắt bớ trong các làng xảy ra biến động thì tình hình đã yên ổn.

Thái độ những tay chủ động cùng những đầu biện Công-Sản hoặc tìm được hoặc họ có ý phò-trương để trừ ghẹo các quan chức, chứng rõ rằng cuộc bạo-động này có tính chất cộng-sản đặc. Theo cuộc điều tra thì có 20 người Bắc-kỳ khi giới hẳn hỏi đến tại chỗ xảy ra cuộc bạo-động để sắp đặt; khi bình tĩnh kéo đến họ mới chịu bỏ đi.

QUẢNG-TRỊ

Mới là lạ!

Ngày tháng hai vừa rồi, năm anh em Lê-Mãnh, Lê-Tượng, Lê-Dinh, Lê-Tráng và Lê-Bà làm một con heo để cúng tổ-tiên.

Trương - Đình, lý-trưởng làng Mai-xá và Trương - Tiên, chánh-tổng tổng An - Mỹ bên đem tuần phu đến bắt, cốt để kiểm-tiên, song bọn dân kia không chịu. Bọn ấy mới trình quan rằng: đêm hôm đó bọn tuần-phu đi tuần trong làng về báo rằng: thấy nhà tên Lê-Mãnh nhóm ước chừng bảy, tám mươi người và có làm heo ăn uống. Chúng nó liền đem tuần-phu đến bắt, tại cũng thấy quả, nhưng chỉ bắt được năm anh em Lê-Mãnh thôi, còn bao nhiêu đều trốn hết.

Trình quan như vậy rồi đã quai lý-chưa? bắt quản lý mà chỉ trình giấy không! Thế mà quan huyện cũng nghe theo lời tổng lý kia mà bắt bọn dân cùng, mới là lạ.

Lai cáo

QUẢNG-NAM

(TAM-KỲ)

Đọa nạn vô lối

Chúng tôi là dân làng Hòa-Thanh-Trung, tổng Phú-Quí-Hà, phủ Tam-kỳ, quanh năm chỉ chăm nghề làm cá, lần hồi bán lấy tiền để cho làng được 120\$00 làm công-trừ.

Năm nay hiện mất mùa, cơm gạo khan hiếm, làm chẳng đủ ăn, mà thuế vụ lại càng nặng, chạy ngược chạy xuôi, vậy hồi ai cũng không được nên hôm 15 Avril vừa rồi anh em chúng tôi rủ nhau tới nhà lý-trưởng Hồ-Hội khấn khệ cùng làng mượn vay số tiền ấy để nộp thuế; rồi lần hồi biến được sẽ trả lại cho làng làm công-trừ.

Khi lý có chủ-bài Phan-Cung, hào-mục Võ-Thích, trốn mất, đem chân xu ng vào, là hết om-sòm: « Đói khát trời kể chúng bay-mớ tiền ấy để cho "quốc-trái" ». Tiền làng là tiền chung của dân gặp khi túng rồi nên dân mới vay mượn, rồi lần hồi trả lại, chứ có phải bóc lột của làng đâu, mà các bác lại dọa nạt như thế?

BẮC-KỲ

Bắt thêm

PHÚ-TRÍ - Trong số người mới bắt giải đến Phủ-thọ để Hội-đồng để-bình xét có những người sau này:

Nguyễn-trọng-Thông, lý-trưởng làng Võng-la (Hưng-hóa), ban-trưởng ban Tài-chính của V. N. Q. D. B.; Nguyễn-ngọc-Thủy, lý-trưởng làng Cổ-pháp (Sơn-ây), có dự vào việc đánh phủ Lâm-thao và đồn Hưng-hóa.

Còn các người kia đều quán ở làng Văn-lang (Phủ-thọ) cả.

HAIPHONG. - Mấy cậu-học-sinh: Nguyễn-hữu-Trí, 16 tuổi; Vũ-dinh-Chi, 15 tuổi; Trần-văn-An, 14 tuổi (đều học ở trường Nam-dinh); Ngô-dức-Pành, 15 tuổi (thực ở trường Jean Dupuis); Lê-dức-Viên, 18 tuổi (học ở trường Hải-an) và Phạm-văn-Anh, 18 tuổi (học trường Tri-trí) vừa mới bị bắt vì có chữ trong hộp-kín và phải truyền-đơn cộng-sản.

Bà mẹ

— Bà lại ho nữa!!!

Con

— Không biết sao mấy lâu nay, con ho luôn.
— Rửa bữa trước mì ho trào mè trào một mà uống chỉ một chai HÓA-ĐỒM chỉ-khỏi bắt ngay, bây giờ.....
— Dạ, Bép! này \$50, ra tiệm Tham-thiên-Đường mua một chai, mau đi, nhớ kỹ 2 chữ Tham-thiên, nghe không!

THAM - THIÊN - ĐƯỜNG

Tổng-đại-lý ở Trung-Kỳ

Trần - kiem - Quán

Đường Đồng-Ba (HUẾ)

TẠI HUẾ

Kể từ ngày Tiền Long Thương Đoàn đóng cửa,

AI LẦY BUỒN, MUA LẺ

Dầu Khuyết-Diệp,
Nhụy Trâm-Huê,
Dầu Ba-Cô,
Nước Sông-Hương.

Xin do hiệu QUAN-HẢI

Đường Gia Long

là tổng-đại-lý ở Huế

của VIỆN-ĐỀ ĐỒNG-HỘI

Ở Huế, hộp Thủy-Mặc chỉ có bán lẻ tại hiệu

Quan-Hải mà thôi

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XA-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT

GIANG-HÀ dịch:

Số 39

Chương thứ hai mươi ba

(Tiếp theo)

Ngày thường thì đi đến đầu con Bê-rin cũng chăm chỉ ngồi không nói với gì để quan sát, nhưng bữa nay, đi sau ông Vũ-phần chuyện nó chăm chỉ là chuyện trong não: không biết cái giờ nói chuyện với bạn thợ máy Anh đấy, rồi sẽ ra sao?

Đi vừa đến một số nhà mới làm, nó thấy ông Mông-bô đi qua đi lại coi bộ buồn bã.

Cả ba người vào cái nhà ấy, rồi lên thang lầu vào tầng thứ nhì. Trên rầm rầm ván trắng đã có sẵn mấy cái thùng to cũng bằng gỗ trắng, ngoài thùng để chữ đen, chữ xanh cũng khắp trên một cái thùng, mấy người thợ Anh đứng ngồi.

Trông cách ăn mặc của bạn thợ này cũng có chiều phong nhã: áo quần bằng da, thắt cà-vạt có kim-bạc găm, nó hy-vọng rằng bạn này chắc nói thì nó hiểu được, chứ không như bạn thợ thô kệch khác không học hành. Thấy ông Vũ-phần đến, thấy đèn dưng dấy. Ông Vũ-phần bảo:

« Mấy sẽ nói với họ rằng mấy nói tiếng Anh được, và nếu họ có điều gì nói thì cứ nói với tôi. »

Con Bê-rin nói gì. Tức thì thấy bạn thợ kia đương bức rức, liền có vẻ vui. Vẫn biết đó là chỉ một câu nói chuyện thường; nhưng bạn thợ kia mà cười cười thì cũng là một cái điềm tốt rồi.

Ông đốc nói: « Chẳng hiểu được hết. »

Ông Vũ phần tiểu:

— Đây giờ mấy hỏi họ. lại sưo chữa đến ngày hẹn mà họ đã đến; vì họ đến sớm nên người kỹ-sư để tiếp họ, nay đi khỏi. »

Con Bê-rin dịch ý câu hỏi rồi dịch lại câu trả lời của một người trong bạn thợ máy:

« Họ nói rằng vì dựng cái nhà

máy ở Cam-bô-re rồi sớm, nên họ không chịu làm cứ khoanh tay ngồi? »

Họ dựng nhà máy cho ai ở Cam-bô-re?

Nhà máy của anh em ông A-va-lin.

— Thì máy ấy là máy gì? »

Đến khi dịch câu trả lời sau này của bạn thợ thì con Bê-rin phải dự. Ông Vũ-phần chờ, bên hỏi:

« Sao máy lại dự? »

— Họ có dựng một chiếc mà tôi không thể dịch được.

— Thì cứ đọc như chữ Anh ra nghe thử. »

Con Bê-rin đọc y chữ ấy. Ông Vũ-phần lặp lại, nhưng cũng một chữ mà ông lặp khác hẳn với bạn thợ kia. Vì vậy mà khi chúng nói ông không hiểu.

Bấy giờ ông xây lại nói với ông đốc:

« Vậy thì bạn A-va-lin đã lướt trước ta rồi, không thì giờ đầu mà chờ nữa, tôi sẽ đi đánh giặc thép liền cho ông Phan-bô-rô; nhưng bây giờ phải bảo bạn thợ kia khởi sự làm đi. Con nhỏ kia đâu? hãy

hỏi họ vì sao mà mấy bữa nay họ không chịu làm cứ khoanh tay ngồi? »

Con Bê-rin dịch câu hỏi ấy xong thì người thợ xếp trả lời rất dài.

« Họ nói nhiều chuyện khó dịch quá! »

— Hãy răn mà dịch thử.

— Họ bảo rằng cái giàn bằng sắt để đặt cái máy không được chắc, mà cái máy của họ thì nặng đến một trăm hai chục ngàn cân, và nếu đặt cái máy kia thì giàn sắt phải sụp.

— Cái xà dầy đến sáu tấn kia mà! »

Con Bê-rin dịch lời ông Vũ-phần, nghe lời người thợ trả lời rồi lặp:

« Họ nói rằng họ đã thử cái máy bằng và họ đã thấy rằng cái giàn sắt có hơi quỵ xuống. Họ bảo phải tính lại cái sức mạnh của cái dầm sắt kia, rồi phải đặt đỡ chống ở phía dưới. »

— Nói với họ rằng để ông Phan-bô-rô về ông sẽ tính, còn chuyện làm trụ chống thì liền bây giờ sẽ khởi công làm. Vậy họ phải làm việc liền đang dần dần: họ cần

dùng bao nhiêu thợ mộc thợ nề thì sẽ có ngay cho họ. Và họ có muốn điều gì thì cứ nói với tôi, rồi tôi sẽ nói lại với ông Bê-noa. »

Con Bê-rin dịch y lại cho bạn thợ máy kia nghe, bạn thợ nghe nói sẽ có nó để làm thông-ngón, thì lấy làm bằng lòng.

Ông Vũ-phần lại nói với con Bê-rin:

« Từ nay mấy cứ ở đây, mấy ăn cơm ở đây, và mấy ở lại nhà anh em chúng tôi rồi nhậu tới nhà lý-trưởng Hồ-Hội khấn khệ cùng làng mượn vay số tiền ấy để nộp thuế; rồi lần hồi biến được sẽ trả lại cho làng làm công-trừ. »

Chương thứ hai mươi bốn

Thế là con Bê-rin đương làm mới đưa dây xe va-gôn mà nay đã nhẩy qua địa vị một người thông-ngón.

Thần phần một người thông-ngón đã khá hơn nhiều. Hôm ấy chiều lại thì nó đem mấy người thợ máy ra ngoài tiệm, rồi tìm chỗ cho thợ ở, đó cũng có một cái phòng riêng cho nó; phòng này không như cái phòng khốn nạn bữa trước mà máy mạnh con người xúm xít trong một

chỗ chật hẹp. Mấy người thợ Anh vì không biết được một tiếng Pháp nên nói nó ngồi ăn với họ đồng nhà nó bảo người ta lấy những món đồ ăn cho vừa ẻ. Bữa ăn những thứ là thịt; cái việc mà con Bê-rin ra công đơn cho con Hồ-zà-li hôm nọ, không làm cho nó mà so sánh với cái bữa ăn hôm nay được.

Cái giường nó ngủ hôm ấy mới thật là cái giường. cái chân nó dùng hôm ấy mới thật là cái chân; nhưng nằm mãi mà không thấy ngủ; đến khi cảm thấy mệt mỏi thì nó còn thức giấc giấc không biết mấy chục lần. Nó cũng cố sức để nên cái nào tư tưởng của nó, tư tưởng mình rằng cứ để cho mọi việc tiến hành đúng dự ẻ đến và bản dĩ-h trước là việc lãnh hay là việc dữ thì hay hơn ẻ và ngày nay công việc đã có chuyện đáng mừng, không phải vì thế mà phải mệt lòng lo tính. Mấy cái đó nó dần dần hay thôi, nhưng cái lời mừng liên của nó, đối với nó cũng không sao làm cho nó ngủ được.

(Còn nữa)

Cùng qui ngài quen thuộc của ông KHUU-THUC-CU được rõ :

Ông Khuu-Thuoc-Cu trước kia là bạn thiết của tôi nên thường trò chuyện nơi nhà tôi lắm. Song 10 trong khoảng ba bốn tháng nay ông không tới nhà tôi nữa. Vậy xin qui ông qui bà quen thuộc cùng ông Khuu-Thuoc-Cu muốn hỏi tin tức gì về ông tại xin hỏi ngay nơi nhà ông ở làng Khánh-Tho-Dông hay là nơi nhà ông ở làng Đình-Khai, Chánh-Tổng Chiên-Dan ở làng Bân-Thạch thì rõ.

HỒ - ĐẮC - THANH
búidn bản tại Tam-kỳ
Kính cáo

Việc cướp xe ô tô ở Mỹ làm tại Cầu-gây thì Kỳ-Con cũng nhận mnh đưđg đđđ.

Về việc ném bom ở Hanoi đêm hôm 10 Fèvrier, Kỳ-Con nhận tới hôm ấy có phát bom cho sáu người đi ném; phát bom xong và ra lệnh cho người nào phải ném ở nơi nào rồi thì Kỳ-Con đi xe đạp lướt quanh các nơi ấy trông nom họ làm việc.

Những bom ấy Kỳ-Con nhận chỉnh mnh làm từ tháng bảy năm ngoái, khuôn bom do mnh nắn, còn vỏ gang thì do một người thợ rèn đúc mà không rõ tên là gì; mà người thợ rèn ấy cũng không biết những vỏ gang ấy là vật gì.

Hỏi về việc mưu sát Phạm huy Dương thì Kỳ-Con nhận mnh đưđg chủ trương. Đư có người cầm súng bắn Dương là ai thì Kỳ-Con không khai.

Hỏi làm sao lại thả P am huy Dương đến thế, thì Kỳ-Con khai là vì Phạm huy Dương phản đảng mà thả lại tại biết họ nhiều gia đình.

Trong lúc bắt Kỳ-Con, khám trog mnh thấy, một cái áo của V. N. Q. D. D. xú từ cha con Phạm huy Dương.

An ấy Kỳ-Con khai rằng đã in thạch rồi, vẫn chưa phát đi các nơi và nhất là gửi cho các báo, nhưng chưa kịp gửi thì bị bắt. Lúc biết sắp bị bắt, đó 20 phút trước, thì báo nhiều giấy in ấy, Kỳ-Con đã đốt cả.

(Theo T. B. T. V.)

THÁI-BÌNH

Rõ chuyện

NAM-KỲ SAIGON

Cái án mạng đường Barber

Cái án mạng này xảy ra đã hai năm nay. Một người Trung-ky ở thuê trong một gian nhà phố Barber bị giết một cách rất bí mật. Sở mật thám có bắt nhiều người để tra xét. Trong số các người bị bắt có Đào-xuân-Mai mà sở mật thám cho chính là thủ phạm, vì có bắt được mấy cái tang chứng.

Vừa rồi quan Đư thăm Nadeilhat đã để bỏ sơ tư tập lên ban Đại hình của toa Thượng thẩm quyết định. Nguyên một bản cáo trạng cũng đã 200 trang giấy đánh máy rồi. Mà vai chôn trong vụ án này là một người Trung-ky tên gọi Trần-Chương tức Sáu-Chương.

Sáng hôm 3 mai, ban Đại hình quyết định đem việc này ra xử tại một phiên sau.

Trích T. B. T. V.
MỸ-THO

Ngày 1er Mai ở Mỹ tho

Sáng hôm 28 Avril ở Mỹ tho trong trường Trung học, trại lính tập và khắp đường phố thấy đầy những truyền-đơn khuyến khích quần chúng làm biểu tình để kỷ niệm ngày 1er Mai.

Rạng mạt ngày 1er Mai ở Mỹ tho các nơi có cờ đỏ và cờ « búa liềm » treo từ lung.

Ở Chợ-giữa bữa ấy lại càng náo nhiệt lắm ! Người ta «bãi» thị. Có bốp làm lung tung đem cánh sàt ở Mỹtho lên để giữ trật tự.

Chiều lại một người nông dân bị bắt vì tình nghi là có động trong vụ này.

Trích B. N.

BÁC LIÊU

Một người lính mật thám bị thuốc độc chết

Một người lính mật thám ở tại Bắc-liêu, bị thuốc độc chết. Hiện nay còn đang mở đường tra vấn và cho người đó thám dểlìm xem ai là thủ phạm.

C. L.

PHÉP NUÔI THỎ

(Xem tiếp trang trước cột tư)

Mỗi tháng cần một lần tái thấy rằng : thích thoong cũng có tháng có con không lớn hoặc chậm lớn hơn các con khác. Những con lớn không đều hoặc chậm lớn đó là những con yếu hoặc đã mắc bệnh mà lành. Phải biết con nào đã mắc bệnh mà lành được thì nó truyền cái tạng yếu của nó sang cho thỏ con. Thỏ con đã yếu thì dễ mắc bệnh và hay chết. Điều đó ở bên Mỹ người ta khảo sát về loài người đã biết rõ lắm. Họ biết chắc rằng : nhà nào có người yếu thì hay mắc bệnh lao, mà số lao nhiều gấp ba những nhà thường. Có thể đủ biết cha mẹ yếu tuy không truyền bệnh lao sang con cháu, nhưng đã gây cho chúng nó một cái tạng yếu. Điều tạng yếu đó mà chúng nó dễ mắc bệnh lao.

Cần thỏ như vậy, có thể loại được :

a) Những con chậm lớn, nghĩa là những con nuôi ít lại vì ăn tốn.

b) Những con đã mắc bệnh mà lành được. Con nào đã đau như thế, thì con nó lại cũng yếu.

Khi đã loại các con xấu đi rồi thì chỉ còn lại những con khỏe mạnh và mau lớn. Phải lấy những con đó gây giống và đẻ sau thỏ con để mau và đều mau lớn cả.

Lãi nhiều là ở đó.

Trong ba năm, phải theo cách đó mà con kế tiếp luôn 4 lứa thì về sau sẽ được một đàn thỏ giống thực mau lớn và thực mạnh.

(Con nư)

PHỤ NỮ ĐIỂN ĐÀN

BỨC THƯ CHO BẠN (Cái thăm-trạng dân nghèo)

Chỉ Tô-Hương.

Năm sáu tháng nay em không viết cho chị một chữ, mà nói đúng sự thật thì em chẳng muốn viết chữ nào cho ai hết; như vậy người cũng theo với quần bút chữ ! Vì rằng : Gần mình ở ông biết viết biết nói, thanh ra rồi phiên ngời bút bản nhai tan buồn chờ chẳng có lý thuyết em mới là cả. Và chẳng cây cây bản rồi nhà cửa bốn bề nên cái thi giờ « cầm bút » rất là ít, xin chi lượng tình.

Bây giờ em tìm chuyện chi kể với chị ? Ờ là kể lại đem những tin tức riêng mà thân văn kêu em kéo giải mật giấy thì cũng phiền, thôi để nói chuyện « nhà-quê » cho chị nghe n e !

Nhà-quê ngày nay vô số chuyện nhưng ngay cấp nhất là « chuyện đói ». Trời ơi ! đói k e lắm chi a ! Đến như năm 1925, 27, 28, tại, báo vở đề mạt mùa như thế mà cũng chưa cực bằng bây giờ. Bữa trước chị Thụy-Vân đi Thái-Bình về nói : Dưới đó đói đến nỗi nh đến nhà không những không có gạo, ngô, khoai ăn, cho đến cầm cũng chẳng có ăn, phần nhiều người nưn suông cho tới bị bốn bữa mới có một bữa cơm. Ôi ! ai bảo người ăn khổ như là ! mà nay lại không được bả g lợn, thm thì chi chưa ? Mà chẳng riêng một tỉnh Thái-bình đói mà thôi, các nơi tuy chưa đến thế song cũng đã được mấy nơi no bụng, cái số người

minh gây-bụng tốp và số người chết đói mỗi làng lên. Ngay như làng em đây tuy không phải là làng trù phú nhưng vốn nhiều người, lại ở gần thành phố Hanoi, nên sinh nhai rất dễ, xưa nay ba phần dân trong t òn chỉ độ non một phần có tư-bản làm ruộng thôi; còn những nhà vô-sản, chỉ ai phải đi cấy thuê cho người khác, hoặc ra làm « thàng ở con dôi » cho kẻ khác, vì nhà nào cũng có nghề nhỏ nhỏ nuôi thân, từ dứa tre độ 12 tuổi sắp lên đến lo học cho thành nghề cả. Vậy mà làng em năm nay cũng không tránh khỏi « đói rách » ; trừ mấy kẻ ruộng sâu trâu nái, chức trong quyền cao ra, thì trừ xuống những nhà trung gia đều đói cả. Có ngày hàng mấy chục người phải đến nhà tư-bản năn nỉ mà xin lam mướn cho họ !

Chị từ gần xem : cũng màu đó đầu đen cũng một loại người trong trời đất, mà một số đông người trong đồng-báo ta phải chịu số phận lầm hiu cơ cực như vậy, có đau đớn không ? ! Bây giờ biết dùng phương chi mà giúp nhau cho được ! Ta thường nói : « miếng khi đói bằng một gói khi no » câu nói ấy vẫn đúng, nhưng so với ngày nay chưa xứng, vì khi no đâu không được một gói cũng không sao, cho khi đói mà được một miếng dừ lòng thì may biết mấy !

Từ khi kem đói em thường phan nàn với cả chị em, buồn nỗi không kể chi cho nhau. Trong lúc tạm thời này, nhất là từ bữa cụ Thụy-Vân kéo ca thi lại càng nặng nề hơn. Cách đây vài bữa, có mấy chị em về chơi, nhau cùng bàn đến chuyện đói ! Chị em ai cũng sẵn lòng « thương nhau » nhưng thương mà biết làm thế nào bây giờ ? Tiền của ở đâu ra, chi em phần nhiều là con nhà thanh bạch rồi, biết tình làm sao đây ?

Nghe mà chán nản ! Chỉ có dân-giêo mới biết thương dân nghèo. Nhìn vào những tay tư-bản, chỉ thấy họ nịch hạc vào túi-sắt mà khóa cho chặt, và đóng học vào thùng mà chôn cho sâu, thấy người đói người rách thì họ ngoảnh mặt làm ngơ, nói đến chuyện công-lực thì họ lại giả điếc. Ai giàu nấy ăn, ai khổ nấy em, không năn cho dân nghèo ta thoát !

Ấy cái khổ-trạng nhà-quê mình như vậy đó, chị ở xa chắc không rõ mấy, em xin kể phần này cho chị nghe, và trông chị có cao kiến gì « cứu đời » xin chị trả lời cho em, b e !

Ban chi :

Thuộc-NP Việt-An

VIỆC THÈ - GIỚI

Á - ĐÔNG

TRUNG-HOA

Tướng quân-Thạch ra trận

Bữa trước có tin nói Phòng-Khâm được tướng phái ra mặt trận. Tin ấy là tin sai. Thiên-Tướng đã thân hành lên đường Tân-Phổ định đến Ban-Phu thì mới quân sự hội-nghị, đến Từ-châu thì ba lệnh tăng công-kích. Tướng đi có 3.000 người đi từ « đi do đặc đường lớn.

Phùng tiến danh

Diem trở về Thạch-gia trang, công việc binh quân đều giao ủy cho Phòng-ngọc-Tướng. Phòng đã ba-lệnh tăng-công-kích, tiến đánh vào mạt Khai-phong. Bạo

lại nói rằng chỉ có Phòng là đủ sức đánh Nam-kinh mà Phòng ra ý không cương quyết; lại nói: Quốc-dân-dân-đảng-đều quân nhân-phương Bắc đư vng điều dián sang nhau về việc lập chính phủ Bắc-bình (1)

Tin Trần độc-Tử

Trần-độc-Tử là một kẻ rất ác, với rất nhiều sách Công-sân chủ-Tàu; sau khi Tưởng-giới-Thạch bãi-cong, có lệnh truy-sát Trần, từ đó đến nay không ai tìm ra tung-tích Trần ở đâu. Nay báo Tân-đông-tin-vang Trần vẫn còn sống; Trần cũng Đam-Binh-Sơn chính hai nhà lãnh-tự có chức trong Traug-uơng đảng bộ đảng Công-sân-Tàu.

Có tin rằng đồng thời với các cuộc biến-tiến tại Mai ở Tàu, bên Nhật-bản người những mĩ-tinh thơ-thuyền ra, lại có một vận tư (14.000) người nông-dân làm biến-tiến; 5.000 quân-sĩ đi theo; 150 người bị trong khi vây nhà máy điện.

Hòa-nghị Trung-Nga

Đại-biên đoàn Trung-Hoa đã đến Mạc-Tu Khoa để điều-định vụ Trung-Đông. Hòa-nghị mở tại Mạc-Tu-Khoa, bắt đầu ngày 11 Mai.

ẤN ĐỘ

Tình hình trong nước

Tin 11 Mai. - Ở S. Holpur, quân cách-mệnh nổi lên đánh Võ con các người quốc ở đây đều đi ẩn nấp nơi khác. Tướng Anh Wellington kéo quân đi từ Bombay đến nơi có biến động. Sáu người cảnh sát Anh bị quân cách-mệnh bắt và đem thiêu sống. Tin sau nói, quân đội Anh đã trấn thủ được tình hình, nay đã phải quân đội đến đóng ở các nơi hiểm yếu ở S. Holpur, tình hình tại đó tuần tra nghiêm ngặt, tất cả 20 lính sát Anh bị giết, 100 bị thương (theo « Tân-báo » Anh thì 50 người chết, 100 bị thương - ở Luân-vôn báo Anh, dự luận nào động mà chính phủ thì ra về lạc quan lắm, ở Beon tuyên bố tại Hà-Nghị-Viện rằng sự không Cam-thu bị bắt tay có nhiều nơi sinh ra biến động nhưng trong đại thể, địa vị Anh vẫn vững vàng.

Ở một thị trấn (Peshawar) từ bữa 29 Avril đến nay đã loạn, nay có bắt « ở biến ». Tin sau nói ở Kohat, có mĩ-tinh của đảng cách-mệnh nổi lên. Thủ mả trong diện của viên thống-tộc Anh thì nói phong trào phản đối « thm đã không đủ để đẩy. Ở hai Gujarat, nhân dân không chịu nộp thuế, các chức viên theo cách mệnh đều từ chức, con quan-nhiên thì bị dân chúng tấn công.

ÁU-MỸ

Báo bên Pháp phản nân

Tin R. Dépêche nói rằng việc biến-tiến xảy ra ở Vinh, Thanh-Chương và Thái-Bình các báo bên Pháp đều ít tin tức lắm, họ rất lấy làm phẫn oán bộ thuộc địa

Đức-Nga giao thiệp

Tin R. Dépêche. - Đại sứ Đức mới khởi hành từ Hà-Lâm sang Mỹ, để cùng chính phủ Xô-Viết điều đình một số việc này; 1) Mỹ là bạn, đồng Công-Sân Đức buộc động đđđ; chính phủ Xô-Viết lại kết sức giúp cho thuyền Đức làm biến-giải, Đệ-Tam Công-Sân Quốc-Tế có họ mnh làm cách mnh, v v Chính phủ Đức phản đối đđđđđ. (Trước Đức đã phản đối một lần rồi; Ngó trả lời rằng Nga với Đức giao thiệp cũng nhau là lý-phương diện lại chính phủ; cóo việc tuyên truyền Công-Sân là công việc của Đệ-Tam Quốc-Tế, nhưng Đ. T. Q. T. là cơ quan chung của thơ-thuyền cả thế giới, không phải ở dưới quyền Nga; Đức có trách vọng vào thơ-thuyền chủ sao lại tr-ch vọng Nga?

2) Vấn đề sử dđđi thương ước hai nước hiện hành. Đức nói rằng nhiều nhà tư-bản thương nhân, Đức sang Nga làm ăn, thường bị chính phủ Xô-Viết giam cầm về tội phản cách-mệnh, phần Công-Sân Vi vậy Đức yêu cầu từ này về sau những việc ấy đđđđđ xảy ra nữa.

Lực lo

Ở Vianenbiog, bữa 9 Mai, lại to làm. Ở đây có mỗ muối, cả mỗ bị ngập, cây cối trên rừng trôi xuống ào ào, nói là rất dữ. Vianenbiog là nơi không-cảnh đmnh-sơ, các nhà du-lịch không ai không biết. Các đường sắt xung-quanh đều phải hư hại. Đáp đđđđđ mnh, mnh nước chảy mạnh qua, đáp phải vỡ.

Biểu tình Công-sân ở Đức

Ngày kỷ-niệm 1er Mai đã qua mà ở Đức vẫn không yên. Ở các thành-thị lớn, xảy ra biểu tình luôn ở Dortmund, bốn biểu-tình có cả súng ống, cánh sàt và quân-dội ra sàc mớí giải-tân đđđđđ, bắt 15 người, 1 người lính cảnh-sát bị giết chết ở Gumbinnen (Prusse orientale). Công-Sân xung đột với cảnh sát ở nhiều nơi, nhiều người bị thương, biểu-tình có, báo cáo-sát có.

Có phải hiệp ước bí mật không (Tại Hà-nghị-viện Hà-lan)

Arip. - Tại Hà-nghị-Viện Hà-Lan, đem vấn-đề sà đđđđđ Nam-Dương ra thảo-luận (đáo Nam-Dương tức là lades Neerlandaise, đất thực-dân Hà-Lan, ở phía nam Đông-Dương). Nhân đó, một ông nghị-viên về đảng xã-hội lên diễn đmnh nói: Quao Toan-Qiyn Đông-dương và vua Xiêm mới đi du lịch sang thăm Tổng Đốc Nam dương, có phái mnh tiểg đi du-lịch để điều-đinh hiệp ước bí-mật chăng ? Viên Bộ-trưởng thực-dân nói đi thm (thm).

Học-sinh vận-dòng ở Tây-Ban-Nha

Nhà lãnh-tu đđđđđ Quà-khích (maummo đi ô-tô vào Madrid, học sinh làm biểu-đề hoan-ghênh. Trong nhà thư-viện trường đại-học, có một cái tượng của thủ-tướng Primo de Rivera, học-sinh đem ra đập vỡ tan.

祥 興 永

VINH - PATINH - DONGHOI - HUE - TOURANE - FAIFOO

Thuộc của VINH-HUNG-TƯỜNG

bầu cũng đã công nhận là tôi gia lại phải chăng

Xin quý khách vui lòng chiêu-có cho mui,

để mua và cđđđđđđ giúp cho, cảm tạ vô cùng.

VINH-HUNG-TƯỜNG

Nº 176 Rue Sarraut - VINH

NƯỚC MẮM BẮC-ĐẦU

Củ

ĐỒNG-LỆ THƯƠNG-CỤC QUẢNG-BÌNH

NGÂN BÓN 10.000.000

Sở làm tại cửa BÈ NHẬT-LỆ cách tỉnh lỵ 1 kilômètre

Đã được nhiều nhà du-lịch lấy và te tới quan sát tại sở làm, chứng chỉ sự tinh khiết và được đặc-tỉnh ban khen là ngon thơm mát mà không có mùi hôi

Bản hiệu đã ban khắp cả Bắc-ky, Trung ky, Nam-ky và Ai-lao

Mong rằng các ngài lưu tâm bảo người nhà nước mnh Bắc-Đầu để đđđđđ hay đem tâm quà cho ban còn hơn cho vật khác

Thơ và tiền bạc xin gửi cho M. THÂN NHẬT TÂN là Directeur của bản hiệu

ĐỒNG-LỆ THƯƠNG-CỤC

Hanoi, le 24 Mars 1930

CẢM TẠƠN CỨU MỆNH

Tên tôi là Dương-lực-Lan ở phố hàng Than n° 2 Hanoi, tôi có mắc phải bệnh ho đã lâu và ho đến nỗi không đi lại được, bệnh tình rất là nguy hiểm, đi hết hiệu này sang hiệu khác để mua thuốc điều-trị nhưng cũng vô hiệu, sau tôi thấy hiệu thuốc Đại-Quang có bán thứ thuốc ho « CHỈ-KHÁI-TÂN », tôi mới mua uống độ một tháng thì thấy khỏi ngay và lại đi làm ăn được như xưa. Tôi không lấy gì mà tạ ơn tiên-sinh được, mới đăng báo chương để giới-thiệu đồng-bào ta biết là thứ thuốc hay không đầu bằng. Nếu có mua thuốc xin nhận cho kỹ chữ hiệu và con nhãn Bướm mới khỏi lầm thứ giả.

Dương-lực-Lan

Bán đưđđđ - phòng và các nơi đại - lỵ đều có sách thuốc biểu

ĐẠI - QUANG ĐU'ỢC - PHÒNG

46 B° Tổng-dốc-Phương CHOLON - 47 phố hàng đường HANOI - đại-lỵ : số 51 phố khách HAI-PHONG



CHỈ - KHÁI - TÂN

HIỆU CON BƯỚM-BƯỚM

Thuốc ho bột mõi gói giá 0\$10

Thứ thuốc ho này trừ đđđđđ nhuận phế rất là tài tình, hễ ai mắc phải bệnh ho, bất cứ mớí hay ho đã lâu ngày hoặc ho gió ho khan (không đđđđđ) hoặc ra đđđđđ đen, đđđđđ vàng, hay ho ra huyết, đđđđđ xanh, nam, phụ, lão, ấu đều dùng đđđđđ đđđđđ, hễ ai có bệnh ho nên mua thử một gói mà dùng, mới biết nhớ trên này không sai. Bán Đưđđđ - phòng và các nơi Đại-lỵ đđđđđ có phát sách thuốc cả, trong những tỉnh ở xứ Việt-Nam đều có Đại-lỵ của Bán Đưđđđ-phòng.

